

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/DS-ST

Ngày: 28 – 3 – 2025

V/v tranh chấp nợ hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tân

2. Bà Nguyễn Thùy Trang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 504/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp nợ hui, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Mỹ Th, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Hòa, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Võ Thị Mười B (Vân), sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Hòa, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ Th trình bày:*

Trước đây năm 2020 chị Th tham gia các dây hui do chị Võ Thị Mười B làm chủ, cụ thể:

1. Dây hui mùa 5.000.000 đồng khai ngày 30/01/2020 (al) gồm 17 hui viên, trong đó chị Th tham gia 01 phần mang tên Hảo, hui 3 tháng khai 01 lần. Chị Th đóng được 14 lần hui sống với số tiền 58.850.000 đồng đến lần khai thứ 15 vào ngày 30/10/2023 chị Th bỏ hui 2.350.000 đồng và hốt được số tiền

70.000.000 đồng trừ huê hồng 1.200.000đ thực nhận 68.000.000 đồng nhưng chị Ba không giao tiền hội. Dây hội này chị Mười B còn nợ số tiền 68.000.000 đồng.

2. Dây hội tháng 1.000.000đ khai ngày 25/01/2023al gồm 18 hội viên, trong đó chị Th tham gia 01 phần mang tên chị Sáu Ốc Bư, hội 01 tháng khai 01 lần. Chị Th đóng được 12 lần hội sống với số tiền 8.400.000 đồng đến lần khai thứ 13 thì chị Mười B tuyên bố bế hội.

3. Dây hội tháng 2.000.000 đồng khai ngày 04/10/2022 (al) gồm 16 hội viên, trong đó chị Th tham gia 01 phần mang tên Hảo, hội 01 tháng khai 01 lần. Chị Th đóng được 14 lần hội sống với số tiền 21.000.000 đồng đến lần khai thứ 15 vào ngày 04/11/2023 chị Th bỏ hội 400.000 đồng và hốt được số tiền 28.000.000 đồng trừ huê hồng 1.000.000 đồng thực nhận 27.000.000 đồng nhưng chị Ba không giao tiền hội. Dây hội này chị Mười B còn nợ số tiền 27.000.000 đồng.

4. Dây hội tháng 1.000.000 đồng khai ngày 14/10/2022 (al) gồm 16 hội viên, trong đó chị Th tham gia 01 phần mang tên Trang, hội 01 tháng khai 01 lần. Chị Th đóng được 14 lần hội sống với số tiền 9.800.000 đồng đến lần khai thứ 15 vào ngày 04/11/2023 chị Th bỏ hội 200.000 đồng và hốt được số tiền 14.000.000 đồng trừ huê hồng 400.000 đồng nhưng chị Mười B không lấy nên thực nhận 14.000.000 đồng nhưng chị Ba không giao tiền hội. Dây hội này chị Mười B còn nợ số tiền 14.000.000 đồng.

5. Dây hội tháng 500.000đ khai ngày 14/10/2022al gồm 22 hội viên, trong đó chị Th tham gia 02 phần mang tên Dung, hội 01 tháng khai 01 lần.

+ Phần hội thứ nhất chị Th đóng được 14 lần hội sống với số tiền 5.180.000 đồng đến lần khai thứ 15 thì chị Mười B tuyên bố bế hội.

+ Phần hội thứ hai chị Th đóng được 14 lần hội sống với số tiền 5.180.000 đồng đến lần khai thứ 15 thì chị Mười B tuyên bố bế hội.

Đối với phần hội thứ nhất và thứ 2 thì chị Mười B còn nợ 10.360.000 đồng.

6. Dây hội tháng 2.000.000 đồng khai ngày 25/01/2023 (al) gồm 18 hội viên, trong đó chị Th tham gia 01 phần mang tên Ốc Bư, hội 01 tháng khai 01 lần. Chị Th đóng được 12 lần hội sống với số tiền 16.800.000 đồng đến lần khai thứ 13 thì chị Mười B tuyên bố bế hội. Dây hội này chị Mười B còn nợ số tiền 16.800.000 đồng.

7. Dây hội tháng 2.000.000 đồng khai ngày 25/01/2023 (al) gồm 18 hội viên, trong đó chị Th tham gia 01 phần mang tên Hảo, hội 01 tháng khai 01 lần. Chị Th đóng được 12 lần hội sống với số tiền 16.800.000 đồng đến lần khai thứ 13 thì chị Mười B tuyên bố bế hội. Dây hội này chị Mười B còn nợ số tiền 16.800.000 đồng.

8. Dây hụi tháng 2.000.000 đồng khai ngày 10/3/2023 (al) gồm 16 hụi viên, trong đó chị Th tham gia 01 phần mang tên Hảo, hụi 01 tháng khai 01 lần. Chị Th đóng được 9 lần hụi sống với số tiền 12.600.000 đồng đến lần khai thứ 10 thì chị Mười B tuyên bố bế hụi. Dây hụi này chị Mười B còn nợ số tiền 12.600.000 đồng.

9. Dây hụi tháng 2.000.000 đồng khai ngày 20/5/2023 (al) gồm 15 hụi viên, trong đó chị Th tham gia 01 phần mang tên Hảo, hụi 01 tháng khai 01 lần. Chị Th đóng được 7 lần hụi sống với số tiền 9.800.000 đồng đến lần khai thứ 8 thì chị Mười B tuyên bố bế hụi. Dây hụi này chị Mười B còn nợ số tiền 9.800.000 đồng.

10. Dây hụi tháng 2.000.000 đồng khai ngày 20/5/2023 al gồm 15 hụi viên, trong đó chị Th tham gia 02 phần, hụi 01 tháng khai 01 lần.

+ Phần hụi thứ nhất chị Th đóng được 7 lần hụi sống với số tiền 9.800.000 đồng đến lần khai thứ 8 thì chị Mười B tuyên bố bế hụi.

+ Phần hụi thứ hai chị Th đóng được 7 lần hụi sống với số tiền 9.800.000 đồng đến lần khai thứ 8 thì chị Mười B tuyên bố bế hụi.

Đối với phần hụi thứ nhất và thứ 2 thì chị Mười B còn nợ 19.600.000 đồng.

11. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng khai ngày 20/5/2023 (al) gồm 15 hụi viên, trong đó chị Th tham gia 01 phần mang tên My, hụi 01 tháng khai 01 lần. Chị Th đóng được 7 lần hụi sống với số tiền 4.900.000 đồng đến lần khai thứ 8 thì chị Mười B tuyên bố bế hụi. Dây hụi này chị Mười B còn nợ số tiền 4.900.000 đồng.

Tổng cộng các dây hụi trên thì chị Mười B còn thiếu 209.060.000 đồng. Nhiều lần chị Th yêu cầu nhưng chị Mười B trả được 3.000.000 đồng ngày 29/12/2023 còn thiếu 206.060.000 đồng. Tuy nhiên theo giấy chốt nợ ngày 19/3/2024 nhằm ngày 10/02/2024 al thì chị Mười B xác nhận còn nợ chị Th 205.760.000 đồng nên chị Th cũng thống nhất số tiền này. Từ khi chốt nợ thì chị Mười B trả thêm được 5.000.000 đồng và chị Th có mua nước uống của chị Mười B thiếu 700.000 đồng. Vì vậy nay chị Th đồng ý căn trừ vào số tiền hụi, còn lại 200.060.000 đồng và yêu cầu chị Mười B trả số tiền này. Không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn chị Võ Thị Mười B trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định và được con dâu chị Mười B là Nguyễn Thị Thanh Thảo nhận thay và cam kết giao lại nhưng chị Mười B vắng mặt không lý do nên không có ý kiến trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật cần giải quyết: Theo đơn khởi kiện thì chị Võ Thị Mỹ Th yêu cầu chị Võ Thị Mười B (Vân) trả số tiền nợ hui còn thiếu. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp nợ hui theo **khoản 3** Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Võ Thị Mười B (Vân) cư trú tại ấp Tân Hòa, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nên căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền.

1.3 Đối với chị Võ Thị Mười B dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng chị Mười B vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét việc chị Võ Thị Mỹ Th yêu cầu chị Võ Thị Mười B (Vân) trả khoản nợ hui, Hội đồng xét thấy như sau:

Qua lời khai của chị Th đã xác định: Chị Th có tham gia chơi tổng cộng 11 dây hui do chị Võ Thị Mười B (Vân) làm chủ hui đã được nêu ở trên. Tổng cộng các dây hui trên thì chị Mười B còn thiếu chị Th số tiền 209.060.000 đồng. Nhiều lần chị Th yêu cầu nhưng chị Mười B trả được 3.000.000 đồng ngày 29/12/2023 còn thiếu 206.060.000 đồng. Tuy nhiên theo giấy chốt nợ ngày 19/3/2024 nhằm ngày 10/02/2024 al thì chị Mười B xác nhận còn nợ chị Th 205.760.000 đồng và chị Th cũng thống nhất số tiền này. Từ khi chốt nợ thì chị Mười B trả thêm được 5.000.000 đồng và chị Th có mua nước uống của chị Mười B thiếu lại 700.000 đồng. Vì vậy nay chị Th đồng ý căn trừ vào số tiền hui 205.760.000 đồng, còn lại 200.060.000 đồng thì chị Th yêu cầu chị Mười B trả số tiền này.

Phía chị Th cung cấp tài liệu là giấy chốt nợ ngày 19/3/2024 nhằm ngày 10/02/2024 al, giấy chốt nợ này do chính chị Mười B tự viết và ghi họ tên Võ Thị Vân.

Bên cạnh đó Khi Tòa án ra Thông báo số 1232/TB-TA ngày 17/12/2024 về việc thông báo cho chị Mười B trình bày ý kiến liên quan số tiền hui mà chị Th đang kiện. Trong thông báo có nội dung: “*Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ, nếu chị Mười B*

*không có văn bản trình bày ý kiến hoặc không đến Tòa án trình bày thì xem như chị Mười B đã thừa nhận số nợ trên và Tòa án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo đơn yêu cầu của chị Th. (Kèm theo thông báo là giấy chốt nợ và **danh sách các dây hui mà chị Th đã chơi (photo)**”).*

Theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Nghĩa vụ chứng minh “2. *Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”.

Và theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh “2. *Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”.

Mặc dù trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Mười B đã được con dâu chị Mười B là chị Nguyễn Thị Thanh Thảo đều có ký nhận và cam kết giao lại nhưng chị Mười B vẫn cố tình không đến Tòa án để trình bày ý kiến mặc nhiên chị Mười B đã thừa nhận khoản nợ hui mà chị Th đang yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ để buộc chị Mười B có trách nhiệm trả cho chị Th số tiền nợ hui còn thiếu là 200.060.000 đồng.

Đối với tiền lãi thì chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] *Về án phí:* Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th nên chị Mười B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 200.060.000 đồng theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 91, các Điều 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Mỹ Th.

Buộc chị Võ Thị Mười B có nghĩa vụ trả cho chị Th số tiền nợ hui còn thiếu là 200.060.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Võ Thị Mười B phải chịu 10.003.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Võ Thị Mỹ Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.966.000 đồng theo biên lai thu số 0004161 ngày 11/12/2024 và biên lai số 0004193 ngày 03/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Bình